|  |  |
| --- | --- |
| BỘ XÂY DỰNG  **CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2025* |

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIÉN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 60/2024/NĐ-CP NGÀY 18 THÁNG 12 NĂM 2024 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO VÀ SÁT HẠCH LÁI XE**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, tham vấn/phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định 160/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến: 06 cơ quan tham mưu của Bộ Xây dựng và tổng số ý kiến nhận được: 06 ý kiến (trong đó có 02 ý kiến thống nhất với dự thảo Nghị định lấy ý kiến).

2. Kết quả cụ thể như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VÁN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN** | **CHỦ THỂ GÓP Ý** | **CHỦ THỂ GÓP Ý PHẢN BIỆN** | **NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH** |
| 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 như sau:  “4. Trung tâm sát hạch lái xe được xây dựng đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ nhân viên nghiệp vụ và phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe và được phân loại như sau:  a) Trung tâm sát hạch lái xe loại 1: cung cấp dịch vụ để tổ chức sát hạch, cấp giấy phép lái xe các hạng A1, A, B1, B, C1, C, D2, D1, D và các hạng BE, C1E, CE, D2E, D1E, DE;  b) Trung tâm sát hạch lái xe loại 2: cung cấp dịch vụ để tổ chức sát hạch, cấp giấy phép lái xe các hạng A1, A, B1, B, C1, C và hạng D1;  c) Trung tâm sát hạch lái xe loại 3: cung cấp dịch vụ để tổ chức sát hạch, cấp giấy phép lái xe các hạng A1, A và B1;  d) Trung tâm sát hạch lái xe loại 2 và loại 3 có cài đặt phần mềm sát hạch lý thuyết ô tô: cung cấp dịch vụ để tổ chức sát hạch lý thuyết đối với tất cả các hạng giấy phép lái xe.”. | Vụ Pháp chế | Tại khoản 1 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3): khoản này đang quy định về phân loại của trung tâm sát hạch lái xe, vì vậy đề nghị Quý Vụ xem xét lại quy định tại điểm d khoản 4 Điều 3 để đảm bảo tính phù hợp, thống nhất | Tiếp thu hoàn thiện tại dự thảo Nghị định lấy ý kiến tổ chức, cá nhân như sau:  Chuyển điểm d khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị định thành khoản 14 Điều 24 dự thảo Nghị định. |
| a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9 như sau:  2. Hệ thống phòng học chuyên môn  a) Đảm bảo có đủ diện tích để bố trí các phòng học sau:  Phòng sử dụng học lý thuyết: có các trang thiết bị làm công cụ hỗ trợ việc giảng dạy về các nội dung: pháp luật giao thông đường bộ, đạo đức người lái xe, văn hóa giao thông, phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông và phòng chống cháy nổ và cứu nạn, cứu hộ; trường hợp, các thiết bị công nghệ thông tin chưa mô tả hệ thống báo hiệu đường bộ, sa hình, thì phải có hệ thống tranh vẽ.  Phòng sử dụng học kỹ thuật ô tô: có các thiết bị công nghệ thông tin làm công cụ hỗ trợ việc giảng dạy về cấu tạo, sửa chữa thông thường và kỹ thuật lái xe, kiến thức mới về nâng hạng; có mô hình cắt bổ động cơ, hệ thống truyền lực và hệ thống điện; có trang bị đồ nghề chuyên dùng để hướng dẫn học sinh thực hành tháo lắp lốp, kiểm tra dầu xe, nước làm mát; có xe ô tô được kê kích bảo đảm an toàn để tập số nguội, số nóng; có cabin học lái xe; trường hợp, các thiết bị công nghệ thông tin chưa có sơ đồ mô tả cấu tạo và nguyên lý hoạt động của động cơ, hệ thống truyền lực, hệ thống treo, hệ thống phanh, hệ thống lái, các thao tác lái xe cơ bản (điều chỉnh ghế lái, tư thế ngồi lái, vị trí cầm vô lăng lái...), thì phải có hệ thống tranh vẽ; diện tích phòng học không nhỏ hơn 100 m2/phòng. Trường hợp, mô hình cắt bổ động cơ, hệ thống truyền lực, hệ thống điện; khu vực hướng dẫn học sinh thực hành tháo lắp lốp, kiểm tra dầu xe, nước làm mát; xe ô tô để tập số nguội, số nóng; cabin học lái xe ô tô được bố trí ở khu vực riêng biệt thì diện tích phòng học không nhỏ hơn 48 m2/phòng;  b) Hệ thống phòng học chuyên môn thuộc quyền sử dụng hợp pháp của cơ sở đào tạo lái xe; cơ sở đào tạo lái xe ô tô bố trí số lượng phòng học lý thuyết và phòng sử dụng học kỹ thuật ô tô phù hợp với lưu lượng, hình thức và chương trình đào tạo; số lượng phòng học tính theo lưu lượng học viên; được xác định theo nguyên tắc 01 phòng sử dụng học lý thuyết và 01 phòng sử dụng học kỹ thuật ô tô đáp ứng tối đa lưu lượng 500 học viên.”; | Vụ Pháp chế | Tại điểm a khoản 3 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9): theo Quyết định số 1757/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng, đối với ngành nghề kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô yêu cầu “Đơn giản hóa điều kiện “Có diện tích sử dụng hợp pháp tối thiểu là 1.000 m2” theo hướng chỉ quy định cơ sở đào tạo phải có đủ hệ thống phòng học theo lưu lượng đào tạo.”. Tại dự thảo Nghị định đang đề xuất bãi bỏ điều kiện này (bãi bỏ khoản 1 Điều 9), do đó đề nghị bổ sung thuyết minh về lý do cắt giảm để bảo đảm tính rõ ràng, minh bạch. Đồng thời, đề nghị xem xét lại nội dung “đảm bảo có đủ diện tích để bố trí các phòng học” tại điểm a khoản 2 Điều 9 để bảo đảm tính thống nhất với phương án cắt giảm điều kiện kinh doanh đang đề xuất. | Giải trình:  khoản 2 Điều 9 sửa đổi, bổ sung (dự thảo nghị định) nhằm minh bạch yêu cầu điều kiện, tránh quy định chung chung khó triển khai thực hiện |
| d) Bổ sung khoản 5 vào Điều 9 như sau:  “5. Có hệ thống ứng dụng định danh và xác thực điện tử để bảo đảm việc nhận diện, xác thực chính xác học viên từ khi đăng ký đào tạo đến khi đăng ký sát hạch lái xe”. | Vụ Pháp chế | Tại điểm d khoản 3 Điều 1 (bổ sung khoản 5 vào Điều 9): đề nghị rà soát, đánh giá kỹ lưỡng nội dung này để phù hợp với yêu cầu cắt giảm, giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về cắt giảm do quy định này làm phát sinh thêm điều kiện đầu tư kinh doanh đối với cơ sở đào tạo lái xe ô tô | - Quy định này được cơ quan soản thảo tiếp thu ý kiến của Cục Cảnh sát giao thông trong quá trình lấy ý kiến trong giai đoạn soản thảo.  - Quy định này là tiền đề để xây dựng chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo lái xe; theo đó, việc số hóa ngay từ giai đoạn đăng ký học lái xe làm cơ sở xây dựng số hóa giai đoạn đào tạo lái xe đến kết thúc đào tạo cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo, theo tinh thần nghị quyết Nghị quyết số 57 - NQ/TW ngày 22/12/2024 của Ban chấp hành Trung ương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. |
| 6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12 như sau:  “2. Trình tự thực hiện  a) Cá nhân có nhu cầu cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe lần đầu lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến cơ sở đào tạo lái xe;  b) Cơ sở đào tạo lái xe tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, bảo đảm tiêu chuẩn đối với người tham dự tập huấn theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Nghị định này và tổ chức tập huấn theo chương trình tập huấn về nghiệp vụ giáo viên dạy thực hành lái xe theo quy định Phụ lục II kèm theo Nghị định này;  c) Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc chương trình tập huấn, cơ sở đào tạo có văn bản theo mẫu quy định tại Phụ lục V kèm theo Nghị định này và hồ sơ của cá nhân tham dự tập huấn gửi Sở Xây dựng đề nghị kiểm tra cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe bằng một trong các hình thức: trực tiếp, dịch vụ bưu chính, văn bản điện tử;  d) Sở Xây dựng tiếp nhận danh sách do cơ sở đào tạo lập và hồ sơ cá nhân; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác, trong thời hạn 02 ngày làm việc phải có văn bản nêu rõ nội dung, lý do đề nghị cơ sở đào tạo lái xe bổ sung đầy đủ, chính xác; trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, tổ chức kiểm tra, đánh giá theo quy trình quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này. Trường hợp cá nhân không đạt kết quả kiểm tra, Sở Xây dựng phải trả lời bằng văn bản cho cơ sở đào tạo và cá nhân đồng thời nêu rõ lý do không cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe;  đ) Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra, Sở Xây dựng cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe và trả cho cá nhân qua dịch vụ bưu chính, vào sổ theo dõi theo mẫu quy định tại Phụ lục VI kèm theo Nghị định này; trường hợp cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe điện tử, Sở Xây dựng đăng tải lên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng để cá nhân in hoặc lưu trên thiết bị điện tử.”. | Văn phòng Bộ | Nội dung sửa đổi điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 160/2024/NĐ-CP chưa đáp ứng yêu cầu của Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1575/QĐ-TTg ngày 18/8/2025, theo đó, cần cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính “từ 08 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc”.  - Nội dung sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị định số 160/2024/NĐ CP chưa đảm bảo tính thống nhất: khoản 1 quy định cá nhân khi nộp hồ sơ văn bằng, chứng chỉ là bản sao kèm bản chính để đối chiếu, hoặc bản sao có chứng thực, hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính, hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc; nhưng khoản 2 chỉ quy định cách thức nộp hồ sơ là trực tiếp, hoặc thông qua dịch vụ bưu chính. Nếu chỉ quy định 02 cách thức nộp hồ sơ này, sẽ không đảm bảo tính khả thi trong trường hợp cá nhân nộp văn bằng, chứng chỉ là bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính, hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc.  - Cần nghiên cứu, quy định cụ thể, độc lập trình tự đào tạo của Cơ sở đào tạo và trình tự cấp Giấy chứng nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Sở Xây dựng) để tăng tính chủ động và phân định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức trong giải quyết TTHC | Tiếp thu hoàn thiện tại dự thảo Nghị định lấy ý kiến tổ chức, cá nhân như sau:  **“Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 của Điều 12 như sau:**  “2. Trình tự thực hiện  a) Tập huấn về nghiệp vụ giáo viên dạy thực hành lái xe  Cá nhân có nhu cầu cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe lần đầu lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến cơ sở đào tạo lái xe;  Cơ sở đào tạo lái xe tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, bảo đảm tiêu chuẩn đối với người tham dự tập huấn theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Nghị định này và tổ chức tập huấn theo chương trình tập huấn về nghiệp vụ giáo viên dạy thực hành lái xe theo quy định Phụ lục II kèm theo Nghị định này;  b) Kiểm tra, đánh giá cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe  Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc chương trình tập huấn, cơ sở đào tạo có văn bản theo mẫu quy định tại Phụ lục V kèm theo Nghị định này và hồ sơ của cá nhân tham dự tập huấn gửi Sở Xây dựng đề nghị kiểm tra cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe bằng một trong các hình thức: trực tiếp, dịch vụ bưu chính, văn bản điện tử;  Sở Xây dựng tiếp nhận danh sách do cơ sở đào tạo lập và hồ sơ cá nhân; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác, trong thời hạn 02 ngày làm việc gồm thời gian xác thực điện tử thông tin về giấy phép lái xe phải có văn bản nêu rõ nội dung, lý do đề nghị cơ sở đào tạo lái xe bổ sung đầy đủ, chính xác; trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc gồm thời gian xác thực điện tử thông tin về giấy phép lái xe, kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, tổ chức kiểm tra, đánh giá theo quy trình quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này. Trường hợp cá nhân không đạt kết quả kiểm tra, Sở Xây dựng phải trả lời bằng văn bản cho cơ sở đào tạo và cá nhân đồng thời nêu rõ lý do không cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe;  Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra, Sở Xây dựng cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe và vào sổ theo dõi theo mẫu quy định tại Phụ lục VI kèm theo Nghị định này;  Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả bằng bản điện tử trên VNeiD hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh; trừ trường hợp cá nhân có nhu cầu nhận bản giấy thì thực hiện tại bộ phận một cửa Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.”. |
| 7. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 13 như sau:  ...  b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 như sau:  “2. Trình tự thực hiện  a) Cá nhân lập 01 bộ hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Sở Xây dựng;  b) Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Xây dựng kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ; trường hợp chưa đầy đủ thì Sở Xây dựng có văn bản hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại theo quy định;  c) Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe, trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính và vào sổ theo dõi theo mẫu quy định tại Phụ lục VI kèm theo Nghị định này; trường hợp cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe điện tử, Sở Xây dựng đăng tải lên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng để cá nhân in hoặc lưu trên thiết bị điện tử.”. | Vụ Khoa học công nghệ môi trường và vật liệu xây dựng | Điểm b khoản 1 Điều 13: Xem xét nghiên cứu sử dụng định danh điện tử để làm căn cứ xác định thông tin thay đổi. | Tiếp thu hoàn thiện tại dự thảo Nghị định lấy ý kiến tổ chức, cá nhân như sau:  2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 như sau:  “2. Trình tự thực hiện  a) Cá nhân lập 01 bộ hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Sở Xây dựng;  b) Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ gồm thời gian xác thực điện tử thông tin thay đổi của cá nhân, Sở Xây dựng kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ; trường hợp chưa đầy đủ thì Sở Xây dựng có văn bản hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại theo quy định; |
| 8. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:  “**Điều 16. Thủ tục bổ sung xe tập lái, cấp lại giấy phép xe tập lái**  1. Hồ sơ bao gồm:  a) Báo cáo và danh sách xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII và Phụ lục X kèm theo Nghị định này;  b) Giấy xác nhận quyền sử dụng hợp pháp đối với xe tập lái không thuộc quyền sở hữu của cơ sở đào tạo lái xe.  2. Trình tự thực hiện  a) Cơ sở đào tạo gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến đến Sở Xây dựng;  b) Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Xây dựng kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ; trường hợp chưa đầy đủ, thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại theo quy định; trường hợp nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định và xác thực điện tử thông tin về xe tập lái, gồm: Chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc Sở Xây dựng cấp giấy phép xe tập lái cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;  c) Việc trả kết quả được thực hiện bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính; trường hợp cấp giấy phép xe tập lái điện tử Sở Xây dựng đăng tải trên Trang thông tin điện tử để cơ sở đào tạo in hoặc lưu trữ trên thiết bị điện tử;  d) Sở Xây dựng lập sổ theo dõi cấp giấy phép xe tập lái theo mẫu quy định tại Phụ lục IX kèm theo Nghị định này.”. | Vụ Pháp chế | Tại khoản 8 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 16): dự thảo Nghị định có điều chỉnh thành phần hồ sơ thủ tục bổ sung xe tập lái, cấp lại giấy phép xe tập lái. Tuy nhiên tại báo cáo đánh giá thủ tục hành chính chưa đánh giá đầy đủ các thành phần hồ sơ được bổ sung, thay thế. Do đó đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá tác động kỹ lưỡng đối với nội dung này. Tương tự đề nghị rà soát với các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định. Đồng thời, đề nghị xem xét lại nội dung Giấy xác nhận quyền sử dụng hợp pháp đối với xe tập lái thuộc hay không thuộc quyền sở hữu của cơ sở đào tạo để phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 dự thảo Nghị định | (1) Tiếp thu thực hiện báo cáo đánh giá thủ tục hành chính chưa đánh giá đầy đủ các thành phần hồ sơ được bổ sung, thay thế.  (2) Điểm a khoản 3 Điều 9 dự thảo Nghị định quy định *Cơ sở đào tạo phải có xe tập lái của các hạng được phép đào tạo, thuộc quyền sử dụng hợp pháp của cơ sở đào tạo lái xe;* tuy nhiên, yêu cầu về thành phần hồ sơ của các thủ tục cấp, cấp bổ sung, cấp lại giấy phép xe tập láikhông quy định thành phần hồ sơ để minh chứng yêu cầu điều kiện này; dẫn đến tiềm ẩn yêu cầu điều kiện này bị vô hiệu do tổ chức không tuân thủ. |
| Văn phòng Bộ | Tại khoản 8 Điều 1: Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định số 160/2024/NĐ-CP như sau:  “b) Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Xây dựng kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ; trường hợp chưa đầy đủ, thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại theo quy định;  Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày ~~trường hợp~~ nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định và xác thực điện tử thông tin về xe tập lái, gồm: Chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, ~~trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc~~ Sở Xây dựng cấp giấy phép xe tập lái cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;” | Tiếp thu hoàn thiện tại dự thảo Nghị định lấy ý kiến tổ chức, cá nhân như sau:  **Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:**  “**Điều 16. Thủ tục bổ sung xe tập lái, cấp lại giấy phép xe tập lái**  ...  2. Trình tự thực hiện  a) Cơ sở đào tạo gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến đến Sở Xây dựng;  b) Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Xây dựng kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ; trường hợp chưa đầy đủ, thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại theo quy định;  Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định và xác thực điện tử thông tin về xe tập lái, gồm: Chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, Sở Xây dựng cấp giấy phép xe tập lái cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;  c) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả bằng bản điện tử trên VNeiD hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh; trừ trường hợp cá nhân có nhu cầu nhận bản giấy thì thực hiện tại bộ phận một cửa Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh;  d) Sở Xây dựng lập sổ theo dõi cấp giấy phép xe tập lái theo mẫu quy định tại Phụ lục IX kèm theo Nghị định này.”. |
| 11. Sửa đổi, bổ sung Điều 27 như sau:  “**Điều 27. Giấy phép sát hạch, thẩm quyền cấp giấy phép sát hạch**  1. Cục Cảnh sát giao thông cấp giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 1, trung tâm sát hạch lái xe loại 2 trên toàn quốc đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 23, Điều 24, Điều 25 của Nghị định này. Công an tỉnh, thành phố trên địa bàn quản lý được cấp giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 3 nếu đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 23, Điều 24, Điều 25 của Nghị định này; chấp thuận sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô nếu đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 32 của Nghị định này.  Trường hợp trung tâm sát hạch lái xe chưa cung cấp dịch vụ để sát hạch đủ các hạng sát hạch lái xe quy định tại khoản 4 Điều 3 của Nghị định này thì được cấp giấy phép sát hạch để sát hạch cấp giấy phép lái xe đối với các hạng đáp ứng đủ điều kiện.  2. Giấy phép sát hạch theo mẫu quy định tại Mẫu số 01 và Mẫu số 02 Phụ lục XVI kèm theo Nghị định này; được cấp lại trong trường hợp bị mất, bị hỏng, thay đổi tên của trung tâm sát hạch hoặc có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng ô tô sử dụng để sát hạch lái xe. Giấy phép cấp lại phải có quy định hủy bỏ hiệu lực của giấy phép đã cấp trước đó.  3. Trường hợp cấp giấy phép sát hạch điện tử (có mã hai chiều (QR)), Cơ quan cấp đăng tải trên Trang thông tin điện tử để truy xuất thông tin về giấy phép sát hạch.”. | Vụ Pháp chế | Tại khoản 11 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 27): đề nghị rà soát quy định về các trường hợp cấp lại giấy phép sát hạch với nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 30 tại dự thảo Nghị định để bảo đảm tính thống nhất, tính đồng bộ của các quy định pháp luật | Tiếp thu hoàn thiện tại dự thảo Nghị định lấy ý kiến tổ chức, cá nhân như sau:  “**Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Điều 27 như sau**:  “**Điều 27. Giấy phép sát hạch, thẩm quyền cấp giấy phép sát hạch**  1. Cục Cảnh sát giao thông cấp, cấp lại giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 trên toàn quốc đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 23, Điều 24, Điều 25 của Nghị định này. Công an tỉnh, thành phố trên địa bàn quản lý được cấp, cấp lại giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 3 nếu đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 23, Điều 24, Điều 25 của Nghị định này; chấp thuận, chấp thuận lại sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô nếu đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 32 của Nghị định này.” |
| 13. Sửa đổi, bổ sung Điều 29 như sau:  “**Điều 29. Thủ tục cấp giấy phép cho trung tâm sát hạch lái xe loại 3**  1. Sau khi xây dựng xong trung tâm sát hạch lái xe, tổ chức, cá nhân gửi văn bản đề nghị cấp giấy phép sát hạch theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục XVI kèm theo Nghị định này, kèm 01 bộ hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Công an tỉnh, thành phố đề nghị cấp giấy phép sát hạch; hồ sơ bao gồm:  a) Giấy phép xây dựng (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc);  b) Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể, hồ sơ thiết kế kích thước hình sát hạch, loại xe cơ giới dùng để sát hạch….”  16. Sửa đổi, bổ sung Điều 33 như sau:  “**Điều 33. Thủ tục chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô**  1. Tổ chức, cá nhân có sân tập lái gửi 01 bộ hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Công an tỉnh, thành phố đề nghị kiểm tra, chấp thuận sử dụng sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô; hồ sơ bao gồm:  a) Văn bản đề nghị chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục XVIII kèm theo Nghị định này;  b) Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể, hồ sơ thiết kế kích thước hình sát hạch, loại xe cơ giới dùng để sát hạch…” | Văn phòng Bộ | Tại khoản 13, 16 và 17 Điều 1: Đối với nội dung sửa đổi khoản 1 Điều 29, khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 34 Nghị định số 160/2024/NĐ-CP, đề nghị bổ sung cách thức nộp hồ sơ trực tuyến để đảm bảo phù hợp với yêu cầu tại Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ, theo đó “100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ”. | Tiếp thu, bổ sung thêm hình thức gửi bằng văn bản điện tử đến Công an tỉnh, thành phố tại khoản 1 Điều 29; khoản 1 Điều 33 và điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 34 (bỏ hình thức nộp trực tiếp) |
| 20. Bổ sung Điều 36a vào sau Điều 36 như sau  **“Điều 36a. Bộ Xây dựng**  …  3. Quy định quy chuẩn về ca bin học lái xe để đào tạo lái xe, thiết bị giám sát thời gian và quãng đường học thực hành lái xe trên đường của học viên; hướng dẫn việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát thời gian học lý thuyết đối với học viên của các cơ sở đào tạo lái xe ô tô.”. | Vụ Pháp chế | Tại khoản 20 Điều 1 (bổ sung Điều 36a): đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý giao Bộ Xây dựng xây dựng quy chuẩn về ca bin học lái xe để đào tạo lái xe, thiết bị giám sát thời gian và quãng đường học thực hành lái xe trên đường của học viên để đảm bảo tính rõ ràng và tính khả thi của quy định. | Giải trình:  Đây là quy định được kế thừa từ Nghị định số 138/2018/NĐ-CP; theo đó, Bộ Xây dựng (trước đây là Bộ GTVT đã ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị giám sát thời gian và quãng đường học thực hành lái xe - QCVN 105:2020/BGTVT và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị mô phỏng để đào tạo lái xe ô tô - cabin học lái xe ô tô-QCVN 106:2020/BGTVT  Quy định này hiện phù hợp với xu thế phát triển của thời đại 4.0 và không trái với thẩm quyền của Chính phủ qquy định tại điểm c khoản 1 Điều 27 Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật |
| 21. Sửa đổi, bổ sung Điều 41 như sau:  “**Điều 41. Quy định chuyển tiếp**  1. Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe, giấy phép xe tập lái, giấy phép đào tạo lái xe ô tô do cơ quan có thẩm quyền cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, tiếp tục còn giá trị sử dụng theo thời hạn của giấy phép với các hạng xe đào tạo tương ứng quy định tại khoản 3 Điều 89 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.  2. Trung tâm sát hạch lái xe đã được cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực đáp ứng điều kiện về hệ thống thông tin, đường truyền để kết nối và truyền dữ liệu giám sát sát hạch quy định tại khoản 5 Điều 24 của Nghị định này trước ngày 01 tháng 01 năm 2027.  3. Cục Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh, thành phố xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, đường truyền để tiếp nhận, lưu trữ dữ liệu giám sát sát hạch quy định tại khoản 5 Điều 24 của Nghị định này trước ngày 01 tháng 01 năm 2027.  4. Hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe, giấy phép xe tập lái, giấy phép đào tạo lái xe ô tô, giấy phép sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động đã nộp tại cơ quan có thẩm quyền trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe, hạng xe được phép đào tạo và sát hạch tương ứng quy định tại khoản 3 Điều 89 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.  5. Sở Xây dựng thực hiện việc cấp kết quả điện tử trước ngày 31 tháng 12 năm 2027 đối với các thủ tục: cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe quy định tại khoản 3 Điều 11 của Nghị định này; cấp giấy phép xe tập lái quy định tại khoản 2 Điều 15 của Nghị định này; cấp giấy phép đào tạo lái xe quy định tại khoản 3 Điều 18 của Nghị định này.  6. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép sát hạch thực hiện việc cấp, cấp lại giấy phép sát hạch, chấp thuận sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô bằng hình thức điện tử trước ngày 31 tháng 12 năm 2027.  7. Cơ sở đào tạo lái xe phải sử dụng hệ thống ứng dụng định danh và xác thực điện tử để bảo đảm việc nhận diện, xác thực chính xác học viên từ khi đăng ký đào tạo đến khi đăng ký sát hạch lái xe trước ngày 01 tháng 01 năm 2027.”. | Vụ Pháp chế | Tại khoản 21 Điều 1 (điều khoản chuyển tiếp): đề nghị xem xét lại các quy định từ khoản 3, khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều 41 dự thảo Nghị định vì đây là các nội dung liên quan đến trách nhiệm của các cơ quan đơn vị, không phải quy định chuyển tiếp  Ngoài ra, theo điểm d khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định có điều chỉnh quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh của cơ sở đào tạo lái xe ô tô. Do đó đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định chuyển tiếp đối với cơ sở đào tạo lái xe ô tô đã được cấp giấy phép trước thời điểm dự thảo Nghị định có hiệu lực để bao quát các tình huống trên thực tế | Tiếp thu hoàn thiện tại dự thảo Nghị định lấy ý kiến tổ chức, cá nhân như sau:  - Chuyển khoản 3 và khoản 6 vào trách nhiệm của Cục CSGT quy định tại khoản 2 Điều 36 dự thảo Nghị định.  - Chuyển khoản 6 vào trách nhiệm của Công an tỉnh, thành phố quy định tại khoản 3 Điều 36 dự thảo Nghị định.  - Chuyển khoản 7 vào khoản 2 trách nhiệm của Sở Xây dựng quy định tại Điều 37 dự thảo Nghị định.  - Chuyển khoản 4 sang Điều 25 dự thảo Nghị định quy định Điều khoản chuyển tiếp |
| **Điều 2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều của Nghị định 160/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe**  …  5. Bãi bỏ một số điểm, khoản, điều sau: khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7; khoản 1 và điểm đ khoản 4 Điều 9; điểm c khoản 2 Điều 10; khoản 9 Điều 24; Điều 26; điểm e khoản 1 Điều 31; điểm e khoản 1 Điều 35; Phụ lục XV. | Vụ Khoa học công nghệ môi trường và vật liệu xây dựng | Đề nghị xem xét lại nội dung sửa đổi Điều 7 tại dự thảo Nghị định về việc bỏ quy định điều kiện Người đứng đầu cơ sở đào tạo lái xe ô tô phải có “bằng tốt nghiệp Đại học trở lên”, điều này có thể dẫn tới tình huống là chủ đầu tư là người không có trình độ văn hóa, chuyên môn (thậm chí không biết chữ) vẫn đứng tên làm giám đốc/hiệu trưởng - đại diện cho đơn vị trước pháp luật, chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động của cơ sở đào tạo lái xe ô tô. Việc người đứng đầu không có trình độ văn hóa, chuyên môn tối thiểu nào đó để điều hành mọi hoạt động lien quan đến đào tạo của một cơ sở là chưa thực sự phù hợp. Do đó đề nghị xem xét sửa Điều 7 theo hướng quy định về “cơ cấu tổ chức của cơ sở đào tạo lái xe ô tô”, trong đó có thể quy định Cơ sở đào tạo lái xe ô tô phải có cơ cấu tổ chức bao gồm: Bộ phận lãnh đạo (người đứng đầu và cấp phó); Bộ phận phụ trách đào tạo; ….và như vậy thì có thể quy định Lãnh đạo phụ trách hoạt động đào tạo phải đáp ứng điều kiện “có Bằng tốt nghiệp Đại học,….”. | Dự thảo nghị định không bãi bỏ điểm a khoản 2 Điều 7; theo đó, điều kiện *Người đứng đầu cơ sở đào tạo lái xe ô tô phải Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên* vẫn còn hiệu lực. |
| NỘI DUNG KHÁC | Vụ Pháp chế | - Hiện nay, Bộ Công an đang chủ trì xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh trật tự, trong đó có sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Vì vậy, đề nghị Quý Vụ cập nhật, rà soát kỹ lưỡng các quy định tại dự thảo Nghị định để bảo đảm tính thống nhất, tính đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật | Tiếp thu hoàn thiện trong quá trình xây dựng Nghị định |
|  |  | Về kỹ thuật soạn thảo: đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo Nghị định theo mẫu số 23 phần II Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ | Tiếp thu hoàn thiện tại dự thảo Nghị định lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân |
|  |  | Đề nghị rà soát, xây dựng và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định theo quy định tại mục 2 Chương III (Xây dựng, ban hành nghị định, nghị quyết của chính phủ) tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị số 187/2025/NĐ-CP). Trong đó lưu ý rà soát, chỉnh lý các thành phần hồ sơ theo đúng mẫu quy định, ví dụ: (i) Đối với dự thảo Tờ trình: đề nghị rà soát, chỉnh lý theo mẫu số 02 Phụ lục IV Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, trong đó cần bổ sung các nội dung về: bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định, dự kiến thời gian trình thông qua/ban hành,… Ngoài ra tại mục 1 phần IV dự thảo Tờ trình, đề nghị chỉnh lý là “Thành lập Tổ soạn thảo” và rà soát lại nội dung tại mục này để phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP | Tiếp thu hoàn thiện tại hồ sơ xây dựng Nghị định lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân |
|  |  | (ii) Đối với bản đánh giá thủ tục hành chính…: đề nghị rà soát, chỉnh lý theo mẫu số 06 Phụ lục IV Nghị định số 187/2025/NĐ-CP | Tiếp thu hoàn thiện tại hồ sơ xây dựng Nghị định lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân |
|  |  | Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách, dự thảo: đề nghị rà soát, chỉnh lý theo mẫu số 07 Phụ lục IV Nghị định số 187/2025/NĐ-CP | Tiếp thu hoàn thiện tại hồ sơ xây dựng Nghị định lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân |
|  |  | Ngày 18/08/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1757/QĐ-TTg về việc phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng, trong đó có phương án cắt giảm, đơn giản hóa một số thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh được quy định tại Nghị định số 160/2024/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát kỹ lưỡng để triển khai, thực hiện phương án đã được phê duyệt, đồng thời tiếp tục nghiên cứu, rà soát để bảo đảm phù hợp với mục tiêu, yêu cầu đề ra tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026. | Tiếp thu rà soát hoàn thiện tại dự thảo Nghị định lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân |
|  | Văn phòng Bộ | 1. Theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), Thông tư số 03/2022/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, nội dung đánh giá tác động TTHC còn chưa thực hiện đúng, đủ theo quy định, cụ thể:  - Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS:  + Theo quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP, đối với TTHC sửa đổi, bổ sung thì chỉ thực hiện đánh giá “Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu”, tuy nhiên, tại biểu đánh giá tác động gửi kèm lại đánh giá tất cả các bộ phận tạo thành của TTHC.  + Một số nội dung đánh giá chưa chính xác (ví dụ: tại thủ tục cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe, cơ quan có thẩm quyền là Sở Giao thông vận tải, thời hạn giải quyết là 08 ngày làm việc…theo quy định tại Nghị định số 160/2024/NĐ-CP), một số nội dung lỗi phông chữ…  - Chưa có Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM về tính chi phí tuân thủ TTHC trong dự án, dự thảo văn bản. | Tiếp thu hoàn thiện tại hồ sơ xây dựng Nghị định lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân |
|  |  | Đề nghị rà soát, chỉnh sửa tên TTHC tại bản đánh giá tác động TTHC để đảm bảo chính xác theo tên TTHC được công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu về TTHC. | Tiếp thu hoàn thiện tại hồ sơ xây dựng Nghị định lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân |
|  |  | Đề nghị nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy định để cụ thể hóa chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Thủ tướng Chính phủ:  - “Rà soát, sửa đổi các văn bản pháp luật chuyên ngành để công nhận đầy đủ giá trị pháp lý của hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử” theo 2 yêu cầu tại Mục IV.2.1 của Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Mục II.1 của Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 1565/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể tại mỗi thủ tục hành chính, đề nghị bổ sung nội dung “Hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử có giá trị pháp lý như bản giấy”  - Bổ sung quy định “Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử hợp lệ, trừ trường hợp công dân, tổ chức có nhu cầu nhận bản giấy” theo yêu cầu tại khoản a Mục 2 Thông báo số 35-TB/TGV ngày 11/7/2025 của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương thông báo Kết luận cuộc họp của Lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương với Thường trực Tổ Giúp việc và các cơ quan, đơn vị liên quan về tình hình thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW. Cụ thể tại mỗi thủ tục hành chính, đề nghị bổ sung nội dung “Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả bằng bản điện tử, trừ trường hợp công dân, tổ chức có nhu cầu nhận bản giấy” | Tiếp thu rà soát hoàn thiện tại dự thảo Nghị định lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân |
|  |  | Đồng thời với việc thực thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng năm 2025, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 18/8/2025, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung việc sửa đổi TTHC khác (nếu có) để chủ động thực thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC năm 2026, theo đó, cần tiếp tục cắt giảm 20% chi phí tuân thủ TTHC, 20% thời gian giải quyết TTHC theo Nghị quyết số 66/NQ CP của Chính phủ | Tiếp thu rà soát hoàn thiện tại dự thảo Nghị định lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân |
|  |  | Đề nghị bổ sung việc sửa đổi Điều 20 Nghị định số 160/2024/NĐ-CP, theo hướng:  - Bổ sung cách thức nộp hồ sơ trực tuyến để đảm bảo phù hợp với yêu cầu tại Nghị quyết số 66/NQ-CP;  - Bổ sung quy định “Hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử có giá trị pháp lý như bản giấy” để công nhận đầy đủ giá trị pháp lý của hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử theo yêu cầu tại Mục IV.2.1 của Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;  - Bổ sung quy định “Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả bằng bản điện tử, trừ trường hợp công dân, tổ chức có nhu cầu nhận bản giấy” để đáp ứng yêu cầu tại khoản a Mục 2 Thông báo số 35-TB/TGV ngày 11/7/2025 của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương | Tiếp thu hoàn thiện tại dự thảo Nghị định lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân như sau:  **“Điều 9. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 20 như sau:**  1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 20 như sau:  “c) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả bằng bản điện tử trên VNeiD hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh; trừ trường hợp cá nhân có nhu cầu nhận bản giấy thì thực hiện tại bộ phận một cửa Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.;”.  2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 20 như sau:  “c) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả bằng bản điện tử trên VNeiD hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh; trừ trường hợp cá nhân có nhu cầu nhận bản giấy thì thực hiện tại bộ phận một cửa Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh;”. |
|  |  | Đề nghị rà soát để đảm bảo thực thi việc cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh theo Phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 18/8/2025 | Tiếp thu rà soát hoàn thiện tại dự thảo Nghị định lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân |
|  | Vụ Khoa học công nghệ môi trường và vật liệu xây dựng | Xem xét bổ sung quy định về liên thông dữ liệu trong công tác đào tạo, sát hạch lái xe giữa Bộ Công an và Bộ Xây dựng nhằm giảm chi phí xây dựng các hệ thống công nghệ thông tin cho các bên liên quan | Khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 10 Nghị định 151/2024/NĐ-CP quy định Bộ Xây dựng (trước đây là Bộ GTVT) xây dựng cơ sở dữ liệu về đào tạo tạo lái xe và kết nối, chia sẻ với Bộ Công an.  Tại điểm d khoản 2 Điều 24 Thông tư số 14/2025/TT-BXD quy định Hệ thống thông tin quản lý, giám sát đào tạo lái xe tại Cục Đường bộ Việt Nam có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin liên quan. |